

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN BS VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN BS VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BS VIET NAM MECHANICAL ELECTRIC JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: BSV.ME.JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 2301035909

3. Ngày thành lập: 27/07/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 52, ngõ 20, đường Đại Phúc 35, Phường Đại Phúc, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0967015000

Fax:

Email: bsvbacninh.ifo@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
2.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
3.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
4.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
5.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
6.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
7.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
8.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659(Chính)
9.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
10.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
11.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
12.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
13.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
14.	Cổng thông tin	6312
15.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
16.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
17.	Phá dỡ	4311
18.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
19.	Sản xuất xe có động cơ	2910
20.	Sản xuất mô tô, xe máy	3091
21.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730

22.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
23.	Xây dựng công trình công ích	4220
24.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
25.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
26.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
27.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
28.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
29.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299
30.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
31.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
32.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
33.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
34.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
35.	Sản xuất giấy nhãn, bì nhãn, bao bì từ giấy và bì	1702
36.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
37.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
38.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
39.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
40.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
41.	Cho thuê xe có động cơ	7710
42.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
43.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
44.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490
45.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
46.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
47.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu	6619
48.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
49.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
50.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
51.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410

52.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
53.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
54.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
55.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
56.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
57.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
58.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
59.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
60.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
61.	Xây dựng nhà các loại	4100
62.	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)	1322
63.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
64.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
65.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1321
66.	Sản xuất giày dép	1520
67.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
68.	Đại lý, môi giới, đấu giá	4610
69.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
70.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
71.	Sản xuất thảm, chăn đệm	1323

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN VĂN NAM	Kim Đôi, Xã Kim Chân, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	75.000	750.000.000	25,000	125478177	
			Tổng số	75.000	750.000.000	25,000		

2	NGUYỄN VĂN VIỆT	Kim Đồi, Xã Kim Chân, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	75.000	750.000.000	25,000	125281343	
			Tổng số	75.000	750.000.000	25,000		
3	LÊ VĂN MÃO	Thôn Tân Lập, Xã Ngọc Thiện, Huyện Tân Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	75.000	750.000.000	25,000	121638009	
			Tổng số	75.000	750.000.000	25,000		
4	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	Thôn Tam Tảo, Xã Phú Lâm, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	75.000	750.000.000	25,000	125283391	
			Tổng số	75.000	750.000.000	25,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ PHƯƠNG

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 13/02/1989

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 125283391

Ngày cấp: 17/08/2004

Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Ninh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Tam Tảo, Xã Phú Lâm, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Tam Tảo, Xã Phú Lâm, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh